

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ngự;

Bà Nguyễn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST- HS, ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn K, xã N, thành phố B.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Phương Văn B, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phương Văn B có được tự nguyện tìm hiểu nhau một thời gian, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2013. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 29/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Nhưng đến khoảng năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị phát hiện anh B mắc tệ nạn xã hội. Anh B thường xuyên mang đồ đạc của nhà đi bán. Chị và gia đình đã động viên và khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh B không thay đổi. Anh B không quan tâm đến gia đình nữa. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn K, xã N, thành phố B. sinh sống, chị và anh B sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị không còn yêu thương anh B nữa, cương quyết xin ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Đ và anh Phương Văn B có 01 con chung là Phương Hoàng S, sinh ngày 25/5/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị và anh B không có tài sản chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phương Văn B trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Đ được tự nguyện tìm hiểu nhau một thời gian, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương về chung sống với nhau từ năm 2013. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 29/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Thời gian đầu anh và chị Đ chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 giữa anh và chị Đ bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh có mắc tệ nạn xã hội ít có thời gian quan tâm đến gia đình và vợ con. Tuy đã được gia đình động viên, khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh vẫn chưa cai nghiện được. Dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Sau đó chị Đ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn K, xã N, thành phố B sinh sống. Nay chị Đ xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Phương Văn B và chị Hoàng Thị Đ có 01 con chung là Phương Hoàng S, sinh ngày 25/5/2014. Trong trường hợp chị Đ cương quyết xin ly hôn, anh yêu cầu chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Anh không có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh, chị Đ không có tài sản chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị Đ và anh B hòa giải đoàn tụ, cùng nhau chung sống. Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp để kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì anh B đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, anh B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Do vậy, Tòa án không tiến hành hoà giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà ngày hôm nay, chị Hoàng Thị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định theo Điều **227; 228** của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ, cho chị Hoàng Thị Đ và anh Phương Văn B ly hôn; Về con chung: Đề nghị giao cháu Phương Hoàng S, sinh ngày 25/5/2014 là con chung của anh, chị cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B (Do chị Đ không yêu cầu).

Về tài sản chung: Chị Đ và anh B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát Viên theo khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh B phải học tập tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B. Anh Phương Văn B có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều **227; 228** của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Đ và anh Phương Văn B tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và Biên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, từ năm 2017 giữa chị Đ và anh B nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B mắc tệ nạn xã hội, không quan tâm chăm sóc gia đình, không đóng góp chung cho kinh tế gia đình. Năm 2017 chị Đ đã bỏ về nhà bố

mẹ đẻ tại Thôn K, xã N, thành phố B. sinh sống, chị và anh B sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Đ không còn quan tâm và yêu thương anh B nữa. Tại phiên tòa, chị Đ cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Đ cương quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ. Cho chị Đ được ly hôn với anh B là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị Đ và anh Phương Văn B có 01 con chung là Phương Hoàng S, sinh ngày 25/5/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ khi chị Đ và anh B ly thân, chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Sa. Nay cháu Sa đang học tập sinh sống tại Thôn K, xã N, thành phố B.

Việc giao con chung của chị Đ và anh B cho ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần.

Cả chị Đ và anh B đều đang ở tuổi lao động, có nơi cư trú ổn định. Tuy nhiên, anh B hiện đang học tập tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên và con chung của anh chị còn nhỏ, cần có sự chăm sóc chu đáo hơn từ phía người mẹ. Ngoài ra, anh B có yêu cầu chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh chị. Do vậy, cần giao con chung của anh, chị là cháu Phương Hoàng S, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền nuôi con chung. Do đó, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B cho đến khi có yêu cầu.

Anh B có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đ và anh B không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát Vên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; **Điều 227; Điều 228** và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Đ được ly hôn anh Phương Văn B.

2. *Về con chung*: Giao Phương Hoàng S, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Hoàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phương Văn B được đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B (Do chị Đ không yêu cầu).

3. *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị Đ và anh Phương Văn B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Án phí và quyền kháng cáo*: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003426 ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Báo cho biết, có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND xã Y, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Giang

